

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 06/6/2025 của Tỉnh ủy Phú Thọ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW); Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 140/NQ-CP); Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 06/6/2025 của Tỉnh ủy Phú Thọ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức triển khai và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 06/6/2025 của Tỉnh ủy Phú Thọ.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Kế hoạch số 168-KH/TU, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 06/6/2025 của Tỉnh ủy Phú Thọ đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ngành, địa phương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

a) Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Kế hoạch số 168-KH/TU phù hợp với từng nhóm đối tượng, người dân và doanh nghiệp.

b) Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật

c) Mỗi cán bộ, đảng viên phải triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Kế hoạch số 168-KH/TU, trong đó có gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

d) Các sở, ngành, địa phương: Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

a) Chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả;

c) Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật

d) Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, điều kiện hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý và các biểu hiện của cơ chế “xin - cho”, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Quán triệt tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung.

b) Quán triệt thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm; tập trung tuyên truyền, phổ biến đến người dân những việc không được làm theo từng nhóm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

c) Thực hiện thường xuyên, hiệu quả việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

d) Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các văn bản QPPL sau khi ban hành; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm công tác tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường các hoạt động điều tra, khảo sát.

đ) Tăng cường công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

4. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

a) Thực hiện kịp thời, đầy đủ cơ chế, chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị.

b) Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công;

c) củng cố, nâng cao năng lực tổ chức pháp chế, đội ngũ người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức, doanh nghiệp; bảo đảm vị trí việc làm, chế độ, xếp ngạch cho người làm công tác pháp chế theo quy định.

5. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

6. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Thực hiện cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hàng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

c) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 06/6/2025 của Tỉnh ủy Phú Thọ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Kế hoạch số 168-KH/TU.

2. Các sở, ngành có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình, Kế hoạch đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch thực hiện Nghị quyết này, đồng thời triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch và Phụ lục kèm theo.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hàng năm theo Nghị quyết số 66-NQ/TW.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, NC2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, NGHỊ QUYẾT SỐ 140/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KẾ HOẠCH SỐ 168-KH/TU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH- UBND ngày tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật				
1.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Kế hoạch số 168-KH/TU.	Các sở, ngành, địa phương	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Kế hoạch	Tháng 6/2025
2.	Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Kế hoạch số 168-KH/TU phù hợp với từng nhóm đối tượng, người dân và doanh nghiệp.	Các sở, ngành, địa phương	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
3.	Quản triệt việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các sở, ngành, địa phương. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật.	Các sở, ngành, địa phương	Cơ quan, tổ chức có liên quan		Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4.	Quán triệt nguyên tắc mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật	Các sở, ngành, địa phương	Cơ quan, tổ chức có liên quan		Thường xuyên
II.	Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển				
5.	Chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan	Kết luận kiểm tra; báo cáo kết quả rà soát	Thường xuyên
6.	Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan	Các văn bản chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, văn bản QPPL	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7.	Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, điều kiện hành nghề, thủ tục hành chính bảo đảm nguyên tắc cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền và lợi ích chính đáng đạt được.	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan, tổ chức liên quan		Thường xuyên, theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên
8.	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, cơ quan liên quan	Các văn bản QPPL được ban hành	Thường xuyên, theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên
III.	Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật				
9.	Phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm.	Các sở, ngành, địa phương			Thường xuyên
10.	Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội	Các sở, ngành, địa phương			Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
11.	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả việc kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, cơ quan có liên quan	Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và văn bản công bố kết quả hệ thống hoá văn bản QPPL	Thường xuyên, định kỳ
12.	Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên
13.	Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các văn bản QPPL sau khi ban hành; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm công tác tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường các hoạt động điều tra, khảo sát.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, cơ quan liên quan	Báo cáo đánh giá hiệu quả văn bản QPPL; đề xuất xử lý; văn bản QPPL (nếu có)	Thường xuyên
14.	Tăng cường công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.	Các sở, ngành, địa phương			Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
IV.	Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật				
15.	Thực hiện kịp thời, đầy đủ cơ chế, chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành	Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ	Các chế độ, chính sách được bảo đảm theo quy định	Thường xuyên
16.	Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công.	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi được thu hút, tiếp nhận	Thường xuyên
17.	Củng cố, nâng cao năng lực tổ chức pháp chế, đội ngũ người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức, doanh nghiệp; bảo đảm vị trí việc làm, chế độ, xếp ngạch cho người làm công tác pháp chế theo quy định.	Các sở, ban, ngành	Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ	Chất lượng đội ngũ pháp chế	Thường xuyên
V.	Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật				
18.	Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học	Các sở, ngành, địa phương	Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Tư pháp; Giáo dục và	Nội dung phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai trên	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tập số”.		Đào tạo	các nền tảng số của phòng trào “học tập số”	
VI.	Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật				
19.	Thực hiện cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính	Đảm bảo theo quy định	Thường xuyên
20.	Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hàng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Ngân sách được bảo đảm	Thường xuyên
21.	Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Ngân sách được bảo đảm	Thường xuyên